TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Trần Hữu T, sinh năm 1991.
Địa chỉ: ấp L, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thị Tuyết P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Thanh D, sinh ngày 07/3/2016 và Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 08/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Tuyết P nuôi dưỡng cho đến khi cháu D, cháu H đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Trần Hữu T cấp dưỡng nuôi cháu D, cháu H mỗi tháng 750.000 đồng/01 con/01 tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu D, cháu H đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Trần Hữu T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi quyền nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Tuyết P có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Hữu T không chịu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- ***Về tài sản chung*:** Không có.

- ***Về nợ chung:*** Không có.

- ***Về án phí:*** Anh Trần Hữu T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số 0017151 ngày 09/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; nên anh T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CC THA DS huyện G;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Thị Xuân